Số: 1445/QĐ-UBND.; 05/11/2025; 09:37:32;

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	UBND xã, phường thực hiện xác định giá đất cụ thể	Tên dự án	Kinh phí (đồng)
1	Sơn Hà	Đường Tránh Tây thị trấn Di Lăng	49.669.000
2	Mỏ Cày	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb, đoạn Km76+230-Km82+00	49.618.000
3	Đình Cương	Khu tái định cư phục vụ dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	71.309.000
		Công trình Di dời công trình công cộng thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025, đoạn qua xã Đình Cương	47.563.000
4	Vệ Giang	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	137.605.827
		Khu tái định cư phục vụ dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	102.084.124
		Kè chống sạt lở bờ sông Cây Bứa, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	24.511.635
		Khu dân cư phía Đông đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ	65.135.330

5	Đông Trà Bồng	Xây dựng tuyến đường vào và Nghĩa trang nhân dân xã Trà Giang	47.024.202
		Cầu qua suối Trà Bói	38.396.141
		Trường Mầm non Trà Giang	30.426.869
6	Minh Long	Đường và kè chống sạt lở từ xóm mới đến suối Tía, xã Long Hiệp, huyện Minh Long	71.205.923
		Xây dựng Bia di tích Địa điểm thành lập đơn vị 299, tại làng Ren, xã Long Môn	24.724.637
		Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ đập suối lớn đến cầu Long Mai)	29.366.649
7	Lân Phong	Dự án: Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIb, đoạn Km76+230-Km82+00	24.563.000
		Đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	32.996.000
		Tuyến đường Chợ Mới - Tân Phong (giai đoạn 3)	42.052.000
		Điện sinh hoạt tổ 3, thôn 6	23.412.000
		Điện sinh hoạt tổ 4, thôn 3	61.938.000
		Điện sinh hoạt tổ 17,18 thôn 5	60.791.000

8	Trà Bồng	Đường dây và trạm biến áp 40KV tại tổ 4, thôn 6, xã Trà Thủy	80.000.000
		Đường điện tổ 3,4,5 thôn Trung	56.642.000
		Khu thể thao xã Trà Thủy	37.086.000
		Nâng cấp tuyến đường Phạm Văn Đồng (nối tiếp)	49.618.000
		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông QL24C đi UBND xã Trà Thủy	72.852.000
9	Ba Dinh	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường thị trấn Ba Tơ - Ba Dinh	41.979.669
		Khắc phục hậu quả thiên tai Cống thoát nước tại tuyến đường UBND xã Ba Giang đi tổ Gò Lút, Gò Xuyên thuộc thôn Ba Nhà	97.025.265
		Khu TĐC Tổ 6 thôn Gò Khôn (Khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở tại các Tổ dân cư thôn Gò Khôn, xã Ba Giang)	79.568.797
10	Bình Sơn	Trường MN Bình Thạnh: Hạng mục:06 phòng học 02 tầng	29.677.462
		Công trình khu tái dịnh cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đường vành đai Tây Bắc thị trấn Châu Ổ	12.961.496
		Cải tạo mở rộng vỉa hè, trồng cây xanh cảnh quan trên tuyến đường huyện ĐH.01	51.763.867
		Cải tạo mở rộng vỉa hè, trồng cây xanh cảnh quan trên tuyến đường huyện ĐH.02	61.922.816
		Cải tạo mở rộng vỉa hè, nâng cấp mặt đường, trồng cây xanh cảnh quan trên tuyến đường huyện ĐH.03	51.218.505

		Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi	72.234.493
11	Sơn Hạ	Nâng cấp, mở rộng nghĩa trang Di Lăng (giai đoạn 2)	37.227.000
		Khu tái định cư Xà Riêng	76.750.000
12	Ba Gia	Tuyến đường huyện ĐH.15 (Bình Hiệp - Tịnh Trà)	159.686.000
13	Tây Trà Bồng	Đường dây và Trạm biến áp tổ 3,5 thôn Trà Linh, xã Hương Trà	64.504.000
		Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngã 3 Thành Sương đi TL 626 xã Hương Trà (giai đoạn 1)	69.477.000
		Tuyến đường từ Cây Chò đi Trà Nham	68.824.000
		Kéo đường dây điện 22KV Trà Nham - tổ 1,2 Nước Lát	23.599.000
		Khu tái định cư tập trung tổ 7, 8 thôn Vàng, xã Trà Tây, huyện Trà Bồng	51.144.000
		Đường điện tổ 3, 4 thôn Đam	56.981.000
		Khu tái định cư tập trung Làng Lóa, tổ 4, thôn Trà Linh, xã Hương Trà, huyện Trà Bồng	59.911.000
		Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngã 3 Thành Sương đi TL 626 xã Hương Trà (giai đoạn 2)	84.038.000
		Dự án Kè chống sạt lỡ và tôn tạo cảnh quan bờ nam sông Trà Khúc (cầu Trà Khúc 1 - Bến Tam Thương)	36.947.086

14	Nghĩa Lộ	Công viên cây xanh Thạch Bích, thành phố Quảng Ngãi	140.229.283
		Khu dân cư Yên Phú, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi	21.294.085
15	Ba Tơ	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường thị trấn Ba Tơ - Ba Dinh	49.998.504
16	Cà Đam	Tuyến đường từ Cây Chò đi Trà Nham giai đoạn 2	61.578.000
		Tuyến đường từ Cây Chò đi Trà Nham giai đoạn 3	49.062.000
		Nhà Văn hóa xã Trà Bùi	25.619.000
		Kéo đường dây điện 22KV Trà Nham - Tổ 1,2 Nước Lát	23.412.000
		Hệ thống Điện Tổ 5 thôn Tây	33.613.000
17	Đức Phổ	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025	124.780.000
		Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	484.310.000
		Hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến sông Rớ)	93.858.000
		Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	103.234.000
		Khắc phục các điểm sạt lở bờ sông Trà Câu (khẩn cấp)	104.598.000
18	Tây Trà	Đường UBND xã Trà Xinh - Trà Ôi	67.917.000
		Đường UBND xã Trà Xinh - Trà Ôi (Nối tiếp)	55.147.000
		Điện sinh hoạt thôn tổ 6 và 7 thôn Sơn, xã Sơn Trà	78.064.000
		Đường điện tổ 7, thôn Trà Kem	50.908.000

		Kéo đường dây điện tại các khu dân cư	70.819.000
		Nâng cấp tuyến đường Eo Xà Lan đi thôn Sơn, xã Sơn Trà giai đoạn 1	75.026.000
		Trường mầm non Trà Xinh	25.670.000
19	Vạn Tường	Nghĩa trang Phố Tinh, xã Bình Phước	46.908.000
		Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi	42.822.000
20	Bình Chương	Cầu Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	29.926.000
		Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	335.019.406
21	Sơn Tây Thượng	Đường điện thắp sáng tuyến xóm ông Ngang – KDC Mang Ve, xã Sơn Liên	44.880.000
		Đường Sơn Tân – Sơn Mùa (ĐH.86)	88.015.000
		Khu hoạt động văn hóa thể dục thể thao thôn Tu La	44.880.000
		Kè chống sạt lở trung tâm huyện	54.883.000
22	Ba Động	Đập Nước Manh	35.228.000
23	Trà Câu	Khắc phục các điểm sạt lở bờ sông Trà Câu (khẩn cấp)	132.220.000
		Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	100.000.000
24	Đăk Tô	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh	72.953.000
		Hỗ trợ, tu bổ tôn tạo quần thể di tích quốc gia đặc biệt chiến thắng Đăk Tô - Tân Cảnh	46.535.000

25	Thọ Phong	Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi	47.227.000
		Nâng cấp, mở rộng hệ thống tiêu Suối Kinh, chống ngập úng xã Tịnh Thọ và KCN VSIP	78.824.000
		Đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn KKT Dung Quất	57.797.000
		Tuyến đường huyện ĐH.15 (Bình Hiệp - Tịnh Trà)	96.132.000
		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trường Xuân - Quốc lộ 24B - Tịnh Thọ (Bình Hiệp - Tịnh Trà) (ĐH 20)	81.421.000
		Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	100.000.000
26	Ba Vì	Cầu Nước Đen	27.302.058
		Cầu Nước Vai	23.570.295
		BTXM cầu Nước Vai đến địa phận thôn Mang Biều (xã Ba Tiêu)	58.346.000
		Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Mang Đen đi Mang Cành	62.918.000

27	Long Phụng	Tuyến đường Chợ Văn Bân - Xe Bò (giai đoạn 2)	23.412.000
		Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	289.535.000
28	Thanh Bồng	Đường TL622 - Trà Hoa	56.163.000
		Nhà văn hóa xã Trà Thanh	26.688.000
		Trường mầm non Trà Thanh	23.412.000
		Trường Mẫu giáo Trà Lâm	23.412.000
		Tuyến đường Trà Thanh, huyện Trà Bồng đi Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	71.920.000
		Đường từ trường Tiểu học tổ 3 thôn Cát cũ đến đất nhà ông Thi	35.635.000
29	Phước Giang	Cầu Hành Dũng-Hành Nhân	12.073.988
		Xây dựng hạ tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc quy hoạch Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ	11.756.133
		Cầu cây sanh và cầu Cầu Sông Giăng, tuyến đường tỉnh ĐT.628	12.290.327

		Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025	34.766.945
30	Sơn Tịnh	Tuyến đường huyện ĐH.15 (Bình Hiệp - Tịnh Trà)	75.000.000
		Tuyến N15 trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới	42.315.000
		Trung tâm Văn hóa (giai đoạn 2)	90.518.000
		Tuyến đường trục ngang N3 thuộc đồ án quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh	111.183.000
		Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trường Xuân - Quốc lộ 24B - Tịnh Thọ (Bình Hiệp - Tịnh Trà) (ĐH 20)	109.955.000
		Tuyến N9 trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh Mới	24.940.000
		Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	120.000.000
		Điểm dân cư số 5, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình	25.000.000
		Khu dân cư OM6 tại Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới (giai đoạn 2)	30.000.000
31	Sơn Tây	Đường Sơn Tân - Sơn Mùa (ĐH.86)	70.000.000
		Đường Ra Manh - Long Vót	50.000.000
		Khu Trung tâm TDTT xã Sơn Tân	10.000.000
		Kè chống sạt lở Trung Tâm Huyện	30.000.000
		Cầu Sơn Mùa và Đường vào hai đầu cầu	100.000.000
32	Nghĩa Giang	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	170.000.000
33	Khánh Cường	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	331.764.235
34	Bình Minh	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam	115.282.000
		Cầu Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	30.436.000
35	Tư Nghĩa	Đường Trương Quang Giao	68.892.163

36	Sơn Mai	Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ đập suối lớn đến cầu Long Mai)	37.605.223
		Đường và kè chống sạt lở từ xóm mới đến suối Tía, xã Long Hiệp, huyện Minh Long	24.809.625
TỔNG CỘNG			**8.353.739.063**